

Số 136-BC/HNDT

Sơn La, ngày 16 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả học tập kinh nghiệm nông dân SXKD giỏi tiêu biểu đi học tập về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các tỉnh miền Trung, Tây nguyên năm 2024

Thực hiện Kết luận số 976-KL/TU ngày 17/10/2023 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về chương trình công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2024; Thực hiện Kế hoạch số 74-KH/HNDT ngày 24/7/2024 của Hội Nông dân tỉnh Sơn La về việc tổ chức tổ chức Đoàn công tác đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên năm 2024; Hội Nông dân tỉnh báo cáo kết quả chuyển công tác, học tập như sau:

I- THÀNH PHẦN ĐOÀN CÔNG TÁC HỌC TẬP

- Đ/c Hồ Thị Thanh Hoa - Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Trưởng đoàn;
- Đ/c Lò Văn Hồng - Phó Ban TC-KT Hội Nông dân tỉnh, Phó trưởng đoàn;
- Lãnh đạo, chuyên viên các phòng, ban của Hội Nông dân tỉnh;
- Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp trong tỉnh.

II- NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ HỌC TẬP TRAO ĐỔI

1. Thời gian: Từ ngày 11/8/2024 đến hết ngày 18/8/2024 tại Tỉnh Nghệ An, Huế, Thanh Hóa.

2. Nội dung học tập

- Trao đổi kinh nghiệm về công tác tuyên truyền, vận động và các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào nông dân thi đua SXKD giỏi, đoàn kết, giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững tại các tỉnh, thành phố.

- Trao đổi, học tập kinh nghiệm về cách thức, tổ chức triển khai xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả; cách tổ chức liên kết nông dân sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Trao đổi kinh nghiệm về công tác hỗ trợ nông dân xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, giới thiệu quảng bá và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Trao đổi học tập kinh nghiệm về cách thức Hội tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, trọng tâm là phát triển các HTX dịch vụ trong nông nghiệp mà nòng cốt có sự tham gia của các nông dân SXKD giỏi tiêu biểu.

- Học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các mô hình hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi tiêu biểu, cách làm hay, sáng tạo để áp dụng vào thực tế địa phương.

III- KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Kết quả trao đổi phương thức lãnh đạo và tổ chức hoạt động tại Hội Nông dân ba tỉnh.

- Đoàn đã đến thăm, gặp gỡ các đồng chí Ban Thường trực Hội Nông dân Tỉnh Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, đoàn được Hội Nông dân ba tỉnh và các nhà máy, hợp tác xã đón tiếp rất trọng thị, tạo mọi điều kiện cho Đoàn giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm giới thiệu các mô hình dự án trên địa bàn của địa phương và nội dung theo kế hoạch đề ra.

- Tại buổi trao đổi, học tập kinh nghiệm tổ chức triển khai xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, nâng cao chất lượng nông sản gắn với bảo vệ sinh thái môi trường; trao đổi vận động chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến bảo quản các sản phẩm nông nghiệp; Tổ chức hướng dẫn, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, giới thiệu quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho hội viên, nông dân tại đơn vị thăm quan đã giúp ra được nhiều kinh nghiệm cho hội viên học tập sau khi trở về địa phương.

2. Thăm học tập thực tế mô hình tại Nghệ An

2.1. Thăm học tập thực tế mô hình tại nhà máy TH

Tại nhà máy TH Nghệ An đoàn được lãnh đạo nhà máy đưa đi thăm trang trại bò sữa trên 70.000 con; đồng cỏ rộng trên 80.000ha....Với tổng công suất chế biến theo thiết kế của nhà máy đạt 500 triệu lít sữa/năm, nhà máy chế biến sữa tươi sạch TH có quy mô lớn hàng đầu Đông Nam Á với những trang thiết bị, máy móc hiện đại bậc nhất thế giới.

Chia sẻ với đoàn đồng chí trưởng phòng kỹ thuật cho biết. Mặc dù hoàn toàn vận hành bằng máy móc hiện đại bậc nhất nhưng mỗi công đoạn đều có các chuyên gia, kỹ sư của TH giám sát tỷ mỉ. Tất cả các nguyên liệu chế biến trong sản phẩm sữa TH đều có nguồn gốc tự nhiên, có xuất xứ rõ ràng, được cung cấp bởi nhà sản xuất nguyên liệu lớn trên thế giới, đảm bảo luôn có chất lượng và độ an toàn tối ưu cho người sử dụng. Với sự ra đời của Nhà máy sữa quy mô lớn này, Tập đoàn TH đã góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng sữa tươi của người tiêu dùng, minh bạch thị trường sữa và bình ổn thị trường sữa Việt Nam.

Tập đoàn đã tạo công ăn việc làm cho trên 15.000 lao động là con em hội viên nông dân địa bàn trong tỉnh và một số tỉnh khác.

2.2. Đoàn đi thăm Hợp tác Sen quê Bác, tại đây đoàn được anh Phạm Kim Tiến, Giám đốc HTX Sen Quê Bác chia sẻ: Sau nhiều năm gắn bó với mô hình sản xuất và chế biến các sản phẩm từ Sen, năm 2019, với mong muốn mở rộng quy mô sản xuất, tìm kiếm những thị trường tiềm năng tiêu thụ sản phẩm Sen mạnh dạn thành lập HTX Sen Quê Bác. Trung bình mỗi năm, HTX cung cấp ra thị trường tấn sản phẩm từ Sen như trà Sen các loại, hạt sen, tâm sen,... Trong đó, có 7 sản phẩm

đạt OCOP của huyện Nam Đàn, có 2 sản phẩm đang xây dựng hướng đến xuất khẩu là kim chi sen và trà ướp bông sen. Ngoài ra, HTX còn cho sản xuất và phân phối nhiều sản phẩm đa dạng khác như: rượu Sen Tuyệt, gạo lứt Làng Sen, tinh bột củ sen, hạt sen sấy, mứt sen, bánh cà hạt sen,... Với những nỗ lực không ngừng đến nay HTX đã có 17 thành viên, tạo việc làm cho trên 20 lao động địa phương, doanh thu năm vừa qua đạt 16 tỷ đồng chủ yếu từ 3 hoạt động chính đem lại là cung cấp giống sen, tiêu thụ những sản phẩm chế biến sâu từ sen và khai thác du lịch canh nông, thu nhập bình quân lao động đạt 80 triệu đồng/năm/người.

3. Thăm học tập thực tế mô hình tại tỉnh Thừa Thiên Huế

3.1. Đoàn đến thăm Hợp tác xã (HTX) mây tre đan Bao La (xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, Thừa Thiên Huế) đoàn trực tiếp đi thăm HTX và được giám đốc giới thiệu về HTX được thành lập từ năm 2007, với nhiệm vụ duy trì và phát triển nghề đan lát truyền thống trên địa bàn xã Quảng Phú. Từ năm 2009, HTX chuyển sang sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ mây tre để đáp ứng nhu cầu thị trường. Những năm qua, được sự hỗ trợ từ các nguồn vốn khuyến công trung ương, địa phương; các ban ngành, HTX đã chuyển sang sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và hàng xuất khẩu. Sau nhiều năm phát triển, hiện HTX mây tre đan Bao La có hơn 500 mẫu mã khác nhau và hàng năm phát triển thêm 30 đến 40 mẫu mới giá trị hơn và phù hợp với thị trường. Để không ngừng phát triển sản xuất, kinh doanh và giới thiệu sản phẩm, HTX được các cấp hỗ trợ xây dựng nhà trưng bày, nhà xưởng, nhà kho. Bên cạnh đó, thời gian qua HTX tiếp tục đầu tư, cải tạo và xây dựng các mô hình, trồng cây cảnh quan để tổ chức liên kết với các tour tuyến du lịch và tổ chức sản xuất tốt hơn nhằm nâng cao đời sống cho các thành viên và thu hút thêm lực lượng lao động trẻ tiếp nối nguồn nhân lực cho HTX. Doanh thu mỗi năm của HTX hơn 5,4 tỷ đồng, trung bình mỗi tháng riêng hàng xuất khẩu doanh thu khoảng 400 triệu đồng. Ngoài ra, hàng ngày tại đây còn bán hàng cho khách du lịch, người dân. Qua đó, tạo công ăn việc làm ổn định cho khoảng 140 lao động tại địa phương, với mức lương từ 4 – 6 triệu đồng/tháng.

3.2. Không gian quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP tiêu biểu đến từ Thừa Thiên Huế

Tại đây đoàn được ông Hoàng Văn Dự, Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp cho biết, đây là hoạt động nhằm quảng bá, kết nối các sản phẩm OCOP tiêu biểu tại trung tâm du lịch cấp vùng; nâng cao hình ảnh thương hiệu OCOP Việt Nam góp phần khơi dậy các tiềm năng, sản vật, giá trị ẩm thực văn hóa vùng miền và mở rộng thị trường tiêu thụ, kết nối, giao thương cho sản phẩm OCOP của địa phương. Không gian quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP tại tỉnh Thừa Thiên Huế có sự tham gia của hơn 40 đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã tiêu biểu đến từ các tỉnh gồm Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Quảng Nam, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên..... Không gian trưng bày, giới thiệu nhiều mặt hàng đa dạng, phong phú với sản phẩm OCOP là đặc sản tiêu biểu của tỉnh Thừa Thiên Huế và các địa phương khác như: Trà cung đình Huế; các sản phẩm từ sâm bố chính; tinh dầu bưởi Thanh Trà; gạo hữu cơ Phong Điền; phở sắn Caromi; xoài sấy Cam Lâm; tương Sa Nam; miến tỏi đen; long nhãn ôm sen; mật chuối Tabai; sấu

riêng sấy và các sản phẩm chế biến từ tổ yến, rượu yến... Đây là các sản phẩm OCOP tiêu biểu trong cả nước, được thiết kế, sắp đặt phù hợp gắn với các yêu cầu đổi mới, sáng tạo về phát triển OCOP. Không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP nhằm quảng bá thương hiệu OCOP Việt Nam đối với khách du lịch trong và ngoài nước.

4. Thăm học tập thực tế mô hình Thanh Hóa

4.1. Đoàn đến thăm nhà máy sản xuất phân bón Công ty Tiến nông chuyên sản xuất phân bón cho cây trồng tại đây đoàn được đi thăm khu sản xuất đóng gói bao bì và đi thăm vườn thực nghiệm của công ty Phát biểu tại Hội nghị, ông Nguyễn Hồng Phong, Phó Tổng Giám đốc Công ty Tiến Nông cho biết, Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa nói riêng, các cấp hội nói chung có vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt, định hướng, giúp Tiến Nông gắn kết chặt chẽ với bà con nông dân để cung ứng các giải pháp dinh dưỡng chất lượng cao cho cây trồng. Ông cho biết trong thời, doanh nghiệp sẽ phối hợp chặt chẽ hơn nữa với tổ chức Hội Nông dân tỉnh Sơn La, tổ chức nhiều các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, các mô hình trình diễn sử dụng đồng bộ phân bón Tiến Nông để tuyên truyền, hướng dẫn cho nông dân thực hiện hiệu quả các giải pháp dinh dưỡng cây trồng. Kịp thời nắm bắt tâm tư và xử lý khó khăn vướng mắc cho bà con trong việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất", ông Phong cho biết.

Đoàn trao đổi với Công ty phân bón Tiến Nông về chương trình cung ứng phân bón trả chậm là chương trình hết sức có ý nghĩa, thực chất, cần thiết đối với nông dân trong phát triển sản xuất. Thông qua chương trình người nông dân đã giảm gánh nặng chi phí đầu vào, hạn chế việc sử dụng các nguồn phân bón trôi nổi, kém chất lượng. Vì thế, 2 đơn vị cần phối hợp chặt chẽ với nhau để đáp ứng nhu cầu đầu tư của nông dân.

4.2. Đoàn đến thăm Hợp tác xã Rau má trao đổi với giám đốc Hợp tác xã trồng rau má sạch theo quy chuẩn Quốc tế đã giúp người dân nơi đây nhiều hộ thoát nghèo khi sản xuất rau má, thậm chí nhiều người vươn lên làm giàu từ rau má sạch. Hiện tại, toàn xã có khoảng 350 hộ dân tham gia trồng rau má. Đặc biệt, thời gian gần đây, bà con nông dân bắt đầu chuyển sang mô hình sản xuất rau má theo hướng hữu cơ để nâng cao thu nhập. Đặc biệt như gia đình bác Nguyễn Lương Bảo, thôn La Vân Thượng, xã Quảng Thọ hiện có 5.000m² được trồng theo hướng hữu cơ. Theo ông Bảo, rau má dễ trồng, dễ chăm sóc, chi phí đầu tư thấp do thời gian sinh trưởng ngắn, thu hoạch quanh năm. Đặc biệt, ít sâu bệnh, có khả năng chống hạn tốt, nên cho giá trị kinh tế cao so với nhiều loại cây nông nghiệp khác rau má chỉ cần trồng một lần nhưng được thu hoạch nhiều năm liền. Khoảng 30 – 35 ngày thì có thể thu hoạch một lứa nên trung bình mỗi năm thu hoạch được 10 lứa. Bình quân, mỗi sào rau má sẽ cho thu nhập khoảng 15 triệu đồng/năm. Tính ra, hiệu quả kinh tế của cây rau má gấp 4 - 5 lần so với cây lúa. Thị trường đầu ra cũng rất ổn định. Toàn xã hiện có gần 90 hecta rau má; trong đó, có 70 ha đã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn VietGAP và 1 ha sản xuất theo hướng hữu cơ. Sản lượng bình quân đạt 3.000 tấn/năm. Trung bình mỗi hecta cho thu nhập khoảng 200 triệu đồng/năm. Góp phần tạo việc làm cho hàng trăm lao động ở địa

phương với thu nhập ổn định, nâng cao đời sống, xác định là cây trồng chủ lực của địa phương, thời gian tới chính quyền địa phương tiếp tục vận động bà con chuyển đổi các diện tích trồng rau má VietGAP sang hướng hữu cơ nhằm để tăng thêm thu nhập và năng suất cho bà con nhân dân. Bên cạnh đó, sản phẩm về rau má đã được UBND tỉnh công nhận là sản phẩm OCOP (Chương trình Mỗi xã một sản phẩm) cấp tỉnh đạt 4 sao. Địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc chế biến và đa dạng hóa các sản phẩm từ rau má để đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao thương hiệu. Hiện nay, Hợp tác xã Nông nghiệp đã đưa ra thị trường nhiều sản phẩm từ rau má như trà rau má sấy khô, trà rau má túi lọc và bột "Matcha rau má". Không chỉ phục vụ nhu cầu trong tỉnh, sản phẩm của hợp tác xã đã có mặt tại nhiều thị trường ở các tỉnh, thành phố trong cả nước, góp phần nâng cao giá trị thương phẩm.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận Lợi

- Phát triển kinh tế nông nghiệp công nghệ cao, các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi điển hình, làm chuyển biến nhận thức của đông đảo cán bộ, hội viên, nông dân về phát triển kinh tế; khích lệ, động viên nông dân thay đổi cách nghĩ, tiếp cận khoa học kỹ thuật, quyết tâm vượt khó, tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh về vốn, lao động, đất đai đầu tư phát triển cho sản xuất gắn với thị trường.

- So với những hoạt động sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún xưa cũ thì nhờ nông nghiệp công nghệ cao, nông dân dễ dàng tập trung mở rộng quy mô sản xuất, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với công nghiệp chế biến, việc ứng dụng khoa học và công nghệ sau thu hoạch cũng tạo ra những giá trị mới cho nông sản, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đem lại nguồn thu lớn hơn rất nhiều.

- Khi áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp sẽ hạn chế được sự lãng phí về tài nguyên đất, nước do tính ưu việt của các công nghệ này như công nghệ sinh học, công nghệ gen, công nghệ sản xuất phân hữu cơ và tự động hóa sản xuất. Với việc tiết kiệm các chi phí như nước, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sức lao động sẽ giúp tăng năng suất cho cây trồng vật nuôi, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người sản xuất nông nghiệp; tạo ra có sản phẩm an toàn thân thiện với môi trường đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

2. Khó khăn

- Địa hình Sơn La đồi núi dốc khá cao, bề mặt địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, khe lạch, gây khó khăn cho việc giao thông, vận chuyển, cơ giới hóa sản xuất nên khó khăn trong việc hình thành các vùng trồng cây ăn quả tập trung.

- Nhiều Doanh nghiệp, HTX, THT chủ yếu quy mô nhỏ, lẻ, chưa hình thành được chuỗi liên kết sản xuất hiệu quả; chưa có vốn đầu tư sản xuất ứng dụng công nghệ cao, dẫn đến việc đầu tư cho lĩnh vực công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế.

- Đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn nhỏ lẻ, chưa có chính sách quy tụ để mở rộng sản xuất, việc quy tụ đất đai và tập trung ruộng đất còn chậm.

V- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua trao đổi, học tập kinh nghiệm với Hội Nông dân tỉnh 3 tỉnh đoàn rút ra một số bài học kinh nghiệm trong phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao như sau:

1. Việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp mang lại năng suất, chất lượng cao, giúp cây trồng giảm thiểu được sâu bệnh, mất mùa. Hiện nay, ngành nông nghiệp đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao sẽ giảm thiểu công nhân, giảm thiểu dùng kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật, dịch bệnh ít, năng suất tăng, chất lượng nâng cao, bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Cần lựa chọn, xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp phù hợp và xây dựng các liên kết theo chuỗi sản phẩm hoặc theo vùng tùy thuộc vào quy mô và loại hình sản phẩm. Chỉ có các mô hình sản xuất nông nghiệp lớn, tập trung, có nguồn nước tưới...

3. Cần có chính sách, đặc biệt là các chính sách đặc thù đủ mạnh, đồng thời đơn giản hóa các thủ tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận được các chính sách. Từ đó, khuyến khích, thu hút được các tổ chức, cá nhân mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh.

4. Thực hiện đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao đồng bộ về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, bao gồm cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, cán bộ khoa học và nông dân để chủ động trong quá trình tiếp cận với công nghệ cao trong sản xuất.

Trên đây là Kết quả học tập của đoàn nông dân SXKD giỏi tiêu biểu đi học tập, về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các tỉnh miền Trung, Tây nguyên năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực HND tỉnh;
- Các ban, VP, TTHTND tỉnh;
- HND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử HND tỉnh;
- Lưu VT, BKT-XH. (Đức)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Thị Thanh Hoa